

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Quảng Ngãi, tháng 04 năm 2019

★ M.S.P.

Số 13 /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC
NĂM 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên gọi : Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
- Tên viết tắt : PTSC Quảng Ngãi
- Tên giao dịch quốc tế : PTSC Quang Ngai Joint Stock Company
- Địa chỉ : Lô 4H đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại : (084) 255 3827492
- Fax : (084) 255 3827507
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300351623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 24/06/2015.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Website: ptscquangngai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PQN

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) tiền thân là chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Quảng Ngãi được thành lập tại thời điểm Dung Quất - Quảng Ngãi được chọn là nơi xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam. Trong hơn 20 năm qua, PTSC Quảng Ngãi đã trải qua nhiều dấu mốc quan trọng:

17/10/1997 - Quyết định số 1723/DK-HĐQT

HĐQT Tổng Công ty Dầu khí thành lập chi nhánh Công ty Dịch vụ Dầu khí tại Quảng Ngãi



13/06/2002 - Quyết định số 1160/QĐ-HĐQT

HĐQT Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam quyết định thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi



19/03/2007 - Quyết định số 35/QĐ-DVKT

Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi



01/01/2011 - Quyết định số 350/QĐ-DKVN-HĐQT

Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC



21/12/2018 – Công văn số 8355/UBCK-GSDC

Chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, gia công, chế tạo và lắp đặt cơ khí các công trình công nghiệp <ul style="list-style-type: none">- Xây dựng công trình công nghiệp- Xây dựng công trình cấp thoát nước- Xây dựng công trình cảng biển, sân bay, đê kè, cảng sông- Xây dựng công trình triển tàu, ụ tàu	4290 (chính)
2	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi; Sửa chữa tàu biển	3011
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
7	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Kinh doanh phương tiện, thiết bị nâng hạ khác	7730
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt giàn giáo phục vụ thi công công trình; Lắp đặt vật tư bảo ôn, cách nhiệt cho các công trình công nghiệp; Lắp đặt kết cấu, đường ống, bồn bể, thiết bị cho các công trình công nghiệp	4329
10	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
11	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe cộ động cơ khác	4520
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Bốc xếp hàng hóa	5224
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ lai kéo, trục vớt tàu biển; Dịch vụ phòng cháy chữa cháy các công trình ngoài khơi và ven biển; Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn	5229

STT	Ngành nghề	Mã số
	dầu; Dịch vụ cho thuê tàu biển; Đại lý hải quan, dịch vụ kê khai thuế hải quan; Khai thác cảng biển	
15	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
17	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7830
19	Phá dỡ	4311
20	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
21	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Khách sạn	5510
22	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và điện công nghiệp; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thi công lắp đặt hệ thống mạng, camera, bộ đàm; Thi công lắp đặt hệ thống điều khiển trong lĩnh vực công nghiệp	4321
23	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV	4220
24	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm, hóa chất xúc tác công nghiệp	4669
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc	6810
26	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh vật tư, trang thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Kinh doanh camera, bộ đàm và các vật tư, thiết bị văn phòng	4652
27	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610

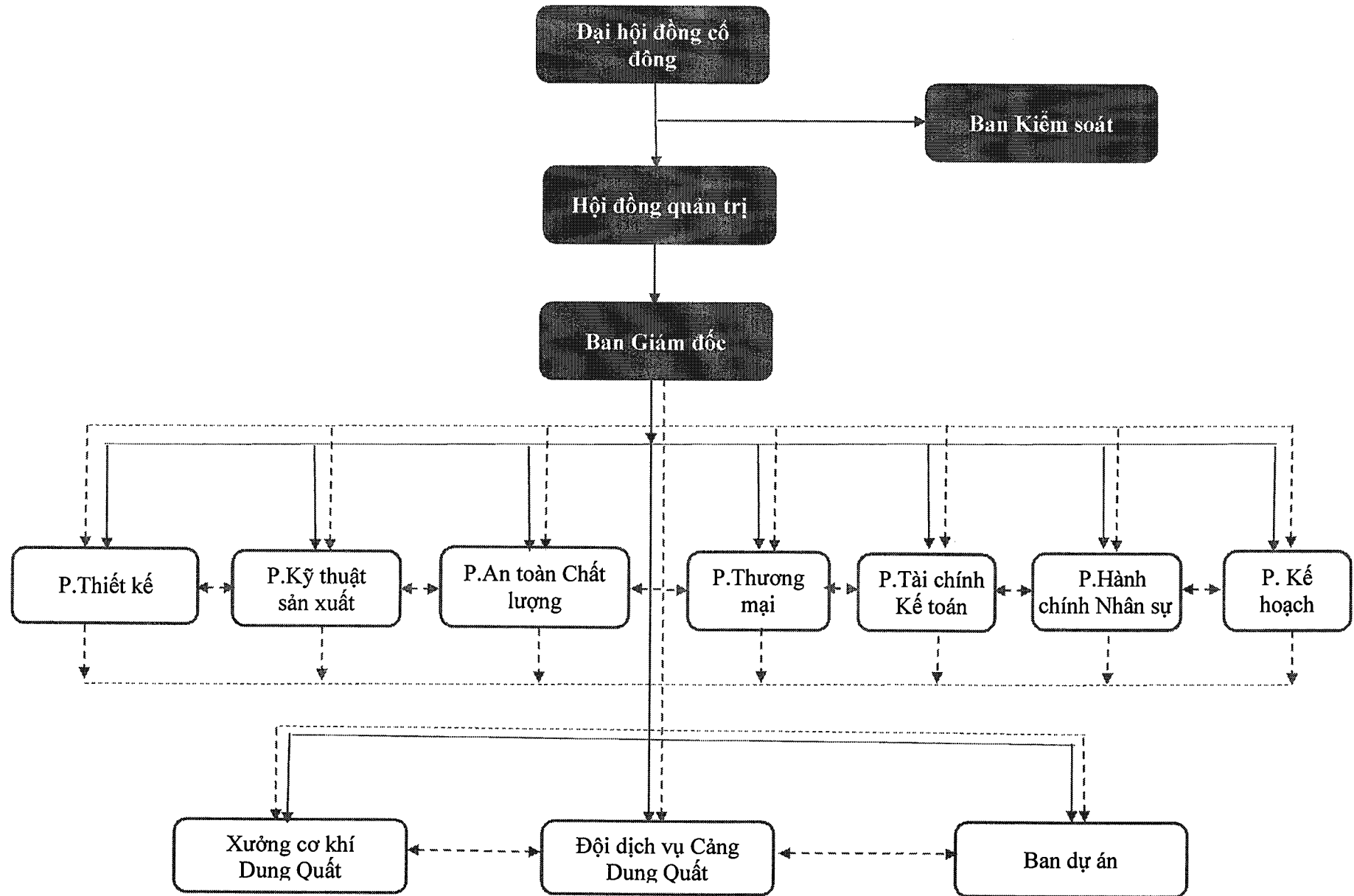
STT	Ngành nghề	Mã số
	Chi tiết: Môi giới hàng hải	
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Cung ứng vật tư, thiết bị cho các công trình dầu khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
29	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công nghệ công trình công nghiệp hóa chất, dầu khí và chế biến, vận chuyển khí; Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống cơ điện công trình xây dựng; Tư vấn quản lý dự án	7710
30	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu phủ sơn các loại	4663
31	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Dịch vụ làm sạch bồn bể, đường ống, máy móc thiết bị	8129
32	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo bồn áp lực	3290
33	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ đấu nối đường ống ở tình trạng đang hoạt động; dịch vụ thao tác trên dây	4390
34	<i>Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật</i>	<i>Ngành nghề chưa khớp với mã Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

2.2. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ngãi, trong nước và quốc tế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty



Chú thích: - Đường nét liền: quản lý trực tiếp;
- Đường nét đứt: quản lý chức năng.

(Nguồn: PTSC Quảng Ngãi)

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên HĐQT

Ban Giám Đốc của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Hùng	Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Văn Chinh	Phó Giám Đốc
3	Ông Ngô Tấn Quảng	Phó Giám Đốc

3.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty

3.2.1. Phòng Hành chính Nhân sự

- Quản lý cơ sở vật chất tại văn phòng Công ty.
- Quản lý thiết bị CNTT, trang thiết bị văn phòng toàn Công ty.
- Quản lý hệ thống CNTT toàn Công ty.
- Quản lý công tác Hành chính trong toàn Công ty như: văn thư, lễ tân, lưu trữ, thông tin liên lạc, công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác hậu cần,...
- Quản lý xe ô tô con, xe đưa đón CBCNV.
- Công tác tổng hợp, thư ký, giúp việc cho Ban Giám đốc.
- Quản lý công tác đào tạo, nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực toàn Công ty.
- Quản lý các chế độ cho người lao động về tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội và các chế độ chính sách khác theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty.
- Quản lý công tác thi đua - khen thưởng - kỷ luật CBCNV trong Công ty.

3.2.2. Phòng Thương mại

- Quản lý công tác Marketing và Chăm sóc khách hàng.
- Quản lý công tác chào giá, chào thầu, đàm phán, ký kết, triển khai các Hợp đồng mua/bán Hàng hoá và Dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- Chủ trì công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho các Dự án.
- Đầu mối phối hợp với Tổng công ty và các đối tác liên danh trong công tác đấu thầu các gói thầu lớn do Tổng công ty triển khai.
- Quản lý danh mục khách hàng và Nhà cung cấp của toàn Công ty.

3.2.3. Phòng Kỹ thuật Sản xuất

- Quản lý công tác kỹ thuật trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty.
- Quản lý công tác triển khai thực hiện các Dự án/Đơn hàng.
- Quản lý công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật của Công ty.

3.2.4. Phòng Thiết kế

- Quản lý công tác thiết kế trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác nghiên cứu các sản phẩm mới.

3.2.5. Phòng Tài chính Kế toán

- Quản lý các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán và những quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.
- Quản lý chi phí, hiệu quả thường xuyên, định kỳ đối với các Đơn hàng/Dự án.
- Quản lý các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán theo quy định của Tổng công ty và Công ty (nếu có).

3.2.6. Phòng Kế hoạch

- Quản lý công tác kế hoạch trong toàn Công ty
- Quản lý tài sản của Công ty.
- Quản lý công tác đầu tư.
- Quản lý công tác mua sắm vật tư tiêu hao, sản xuất thường xuyên của Công ty.
- Quản lý công tác BDSC.
- Quản lý công tác thu hồi, thanh lý vật tư, phương tiện, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ bị hư hỏng trong Công ty.

3.2.7. Phòng An toàn Chất lượng

- Quản lý công tác Sức khoẻ - An toàn - Môi trường (HSE) trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác rủi ro toàn Công ty.
- Quản lý công tác chất lượng toàn Công ty.
- Quản lý Hệ thống SKATMTCL trong toàn Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001.
- Quản lý công tác bảo hiểm cho các tài sản trong Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu của hoạt động SXKD.

3.2.8. Đội Dịch vụ Cảng Dung Quất

- Quản lý việc cung cấp các Dịch vụ trong và ngoài CDQ như bốc xếp, vận chuyển Hàng hóa, cho thuê kho bãi, đại lý hàng hải.
- Quản lý và khai thác đội tàu Dịch vụ.
- Quản lý và khai thác các phương tiện, máy móc, trang thiết bị được giao.

3.2.9. Xưởng cơ khí Dung Quất

- Quản lý, cung cấp và thực hiện các dịch vụ liên quan đến gia công, chế tạo, xây lắp cơ khí được Công ty giao.
- Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ, nhà xưởng do Công ty giao.
- Quản lý và triển khai công tác BDSC các trang thiết bị, CCDC sản xuất, phương tiện, nhà xưởng được Công ty giao.

4. Định hướng phát triển

Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển ổn định và bền vững 04 loại hình Dịch vụ chính của Công ty:

- Dịch vụ căn cứ cảng và logistics: Khai thác 100% công suất Bến số 1, đẩy nhanh đầu tư Bến số 2 - Cảng Dung Quất. Tiến tới chiếm lĩnh thị phần dịch vụ logistics, đại lý tàu biển, dịch vụ hải quan khu vực Dung Quất
- Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí: Giữ vững dịch vụ tàu lai dắt cho NMLD Dung Quất và dịch vụ tàu lai dắt tại khu vực Dung Quất. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, đầu tư đội tàu để đáp ứng được nhu cầu (nếu có) trong khu vực miền Trung.
- Dịch vụ BDSC và cung cấp VTTB cho NMLD: Giữ vững dịch vụ BDSC thường xuyên, đẩy mạnh phát triển dịch vụ BDSC chuyên sâu và tiếp tục nâng cao năng lực BDSC để dần cạnh tranh và thay thế các nhà thầu BDSC nước ngoài tại NMLD Dung Quất. Ngoài ra, tiếp tục đầu tư phát triển nâng cao năng lực, kinh nghiệm để phát triển dịch vụ BDSC ra các thị trường khác tại Việt Nam và nước ngoài.
- Dịch vụ cơ khí chế tạo và xây lắp công trình công nghiệp: Tiếp tục duy trì và phát triển hơn nữa các sản phẩm gia công cơ khí xuất khẩu ra thị trường nước ngoài; và tiếp tục phát triển năng lực EPC các công trình công nghiệp trên bờ tại Việt Nam.

5. Các rủi ro:

5.1. Môi trường chính trị

Tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh tế khu vực, Việt Nam nói chung và hoạt động dịch vụ cảng biển, đặc biệt là với PTSC Quảng Ngãi do mặt hàng chủ yếu qua Cảng PTSC là dăm gỗ xuất khẩu sang Trung Quốc làm giấy.

Về quan hệ quốc tế, Việt Nam hiện đang hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế thế giới, dẫn đến các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và PTSC Quảng Ngãi nói riêng phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt hơn.

5.2. Môi trường kinh tế

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh hơn kể từ năm 2015. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này vẫn kém xa mức trước khủng hoảng. Chính điều này đã có tác động xấu đến các loại hình Dịch vụ của Công ty.

Lạm phát được duy trì ở mức độ một con số nhưng để giữ ở mức này Việt Nam đã

phải hy sinh tăng tốc độ tăng trưởng. Như vậy có tác động bất lợi đối với công tác SXKD của PTSC Quảng Ngãi nói riêng.

5.3. Môi trường pháp luật

Trong thời gian gần đây, chính sách pháp luật chung đã có nhiều thay đổi đáng kể, trong khi các quy định cần thiết của pháp luật chuyên ngành dầu khí chưa đáp ứng và chưa có những điều chỉnh phù hợp đối với thực tế SXKD của các doanh nghiệp dịch vụ dầu khí và đã phát sinh nhiều bất cập, dẫn đến khó khăn vướng mắc mà các doanh nghiệp nói chung, PTSC Quảng Ngãi nói riêng không thể tự tháo gỡ.

5.4. Môi trường tự nhiên

Trong những năm gần đây, thời tiết diễn biến phức tạp; những cơn bão lớn, mưa, lũ, thường xảy ra đột ngột, bất thường gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ Cảng biển và tàu lai dắt.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện 2018 so với KH 2018 (%)	Thực hiện 2018 so với 2017 (%)
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	700,96	600,00	613,59	102,27	87,54
-	<i>Dịch vụ căn cứ Cảng và logistics</i>	Tỷ đồng	147,94	151,50	164,64	108,68	111,29
-	<i>Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí</i>	Tỷ đồng	171,74	170,58	191,32	112,16	111,40
-	<i>Dịch vụ kỹ thuật và cung cấp vật tư thiết bị cho NMLD Dung Quất</i>	Tỷ đồng	131,38	102,00	88,96	87,21	67,71
-	<i>Dịch vụ cơ khí Dầu khí và xây lắp công trình công nghiệp</i>	Tỷ đồng	249,90	175,92	168,66	95,88	67,49
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	2,44	0,50	3,43	686,78	141,02
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	5,11	0,50	2,07	413,41	40,45
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,11	18,00	20,54	114,09	63,96
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,11	14,40	16,20	112,50	50,45

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện 2018 so với KH 2018 (%)	Thực hiện 2018 so với 2017 (%)
6	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	28,69	19,80	7,18	36,27	25,03
7	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	7,48	81,71	25,22	30,87	337,17
8	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng/ người/ tháng	12,60	10,40	12,20	117,31	96,83

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành:

➤ Ông Phạm Văn Hùng - Giám đốc công ty

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường Quảng Phú, tp.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 20.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,067% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 6.000.000 Cổ phiếu (tương ứng 20% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Nguyễn Văn Chinh - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 363/43 Nguyễn Trãi, tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0 % tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Ngô Tấn Quảng - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Trần Ngọc Sương, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
 - Ông Trịnh Lương Một - Kế toán trưởng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến thời điểm 31/12/2018 tổng số lao động của Công ty là: 689 lao động.

Cơ cấu lao động trong Công ty được phân chia cụ thể như sau:

I	Phân theo giới tính	Số lượng (người)
1	Nam	606
2	Nữ	83
II	Phân theo trình độ	
1	Trên đại học, Đại học	280
2	Cao đẳng	61
3	Trung cấp hoặc tương đương	141
4	CNKT hoặc tương đương	91
5	Lao động phổ thông	116
III	Phân theo loại hợp đồng	
1	Không xác định thời hạn	329
2	Từ 1-3 năm	121
3	Thời vụ	239
TỔNG CỘNG		689

2.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:

- Công tác nhân sự: Công ty quản lý và sử dụng đội ngũ lao động có tay nghề đáp ứng được các Dự án/Đơn hàng mà Công ty đang triển khai thực hiện.
- Công tác đào tạo: PTSC Quảng Ngãi đã tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ đáp ứng nhu cầu đào tạo của CBCNV và phục vụ hiệu quả công tác SXKD
- Công tác tiền lương: Thực hiện chi trả lương đúng quy định, đúng hạn đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Các chế độ chính sách và tiền lương dần được xây dựng

theo cơ chế khoán và gắn liền với năng suất lao động.

Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	12.600.000	12.200.000

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018:

Trong năm 2018, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện đầu tư: máy nhân tạo hình, máy uốn thép hình CNC, xe somi romooc, xe ô tô 7 chỗ, cồng trục 3 tấn, cồng trục dầm đôi 10 tấn, 20 tấn; công trình Bến tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí đang được triển khai thi công, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 6/2019.

Năm 2018 cũng là năm công tác đầu tư đã nỗ lực đầu tư nhiều hạng mục xây dựng cơ bản, cụ thể: Thực hiện thi công bến tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí, đầu tư nâng cấp Bến số 2 có thể tiếp nhận cùng lúc 02 tàu với mớn nước -4m và đảm bảo khai thác được tàu có công suất 5.000DWT giảm tải.

Song song với đó, nhận thấy để nâng cao năng lực cạnh tranh và đón đầu cơ hội các Dự án lớn trong thời gian đến thì việc mở rộng khu Xưởng cơ khí gắn liền với hậu cần Cảng là hết sức quan trọng và cần thiết. Vì vậy, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động, tích cực làm việc với các Sở/Ban/Ngành tỉnh Quảng Ngãi về việc xin địa điểm đầu tư Dự án Khu dịch vụ cơ khí và căn cứ cảng dầu khí Dung Quất với tổng diện tích khoảng 24,8 ha và đã được chấp thuận 13,4 ha (Khu Xưởng gia công cơ khí).

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tổng giá trị tài sản	760.576.458.831	773.146.650.990
Doanh thu thuần	700.956.412.123	613.590.228.459
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.444.692.514	18.670.644.313
Lợi nhuận khác	4.669.093.865	1.866.017.046
Lợi nhuận trước thuế	32.113.786.379	20.536.661.359
Lợi nhuận sau thuế	32.113.786.379	16.199.366.385

Nguồn: BCTCKT năm 2017, năm 2018 của PTSC Quảng Ngãi

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,80	0,91
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,80
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,96	0,94
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,43	2,41
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng	10,68	12,39
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,92	0,79
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,6	2,6
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,7	5,4
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	4,2	2,1
4	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,9	3,0

Nguồn: BCTCKT năm 2017, năm 2018 của PTSC Quảng Ngãi

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần chuyển nhượng tự do

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC tại ngày chốt danh sách cổ đông 15/01/2019 để thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) như sau:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 15/01/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	178	30.000.000	300.000.000.000	100,00%
-	Tổ chức	02	29.558.100	295.581.000.000	98,527%
-	Cá nhân	176	441.900	4.419.000.000	1,473%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
-	Tổ chức	0	0	0	0%
-	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng (1)+(2)+(3)	178	30.000.000	300.000.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2019

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không phát sinh trong năm 2018.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh trong năm 2018.

5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

PTSC Quảng Ngãi thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2018 trong bối cảnh có nhiều khó khăn do các Dự án lớn về dầu khí, điện, công nghiệp nặng trong nước gần như dừng, giãn và không triển khai; NMLD Dung Quất có xu hướng tự triển khai thực hiện công tác BDSC nội bộ. Cơ hội tìm kiếm việc làm giảm mạnh, sự cạnh tranh giữa các đơn vị trong nước cũng như nước ngoài có xu hướng gia tăng và khốc liệt hơn. Điều này gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí, trong đó có PTSC Quảng Ngãi.

Tuy nhiên, với sự quan tâm, giúp đỡ và chỉ đạo quyết liệt của Tổng công ty PTSC, với sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, một lòng quyết tâm vì sự phát triển bền vững, mạnh của Công ty, toàn thể CBCNV trong Công ty luôn cố gắng trong công việc và không ngừng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý và đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu năm 2018 được giao. Doanh thu trong năm đạt 102,27% tăng 2,27% so kế hoạch năm 2018.

2. Tình hình tài chính năm 2018

2.1. Tình hình tài sản:

A- Tài sản ngắn hạn	333.405.451.147 trong đó:
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	145.766.897.537
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	148.520.378.818
- Hàng tồn kho:	36.686.333.484
B- Tài sản dài hạn:	439.741.199.843 trong đó:

- Các khoản phải thu dài hạn:	11.516.550.273
- Tài sản cố định:	332.001.138.581
- Đầu tư tài chính dài hạn:	
- Tài sản dở dang dài hạn	80.503.272.140
- Tài sản dài hạn khác:	15.720.238.849
Tổng cộng tài sản:	
2.2. Tình hình nợ phải trả:	724.379.482.587 trong đó:
- Nợ ngắn hạn:	365.335.485.491
- Nợ dài hạn:	359.043.997.096
2.3. Vốn chủ sở hữu:	48.767.168.403 trong đó:
- Vốn góp của chủ sở hữu:	300.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển:	4.707.250.551
- Lỗ lũy kế:	(255.940.082.148)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước:	(272.139.448.533)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	16.199.366.385
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	
- Sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp với khả năng và sở trường của từng người, do đó giảm chi phí về tiền lương và tăng năng suất lao động.	
- Quản lý chi phí chặt chẽ, nhất là trong xây dựng cơ bản, đôn đốc thu hồi công nợ nhanh để quay nhanh vòng vốn.	
- Thực hiện chủ trương tiết kiệm, đồng thời để nâng cao hiệu quả kinh doanh, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, lập kế hoạch chi phí đến từng bộ phận/dự án/Đơn hàng.	
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	
Thực hiện chiến lược phát triển nhanh, mạnh, bền vững, thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:	
4.1. Các hoạt động SXKD của Công ty luôn đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả.	
4.2. Phát triển mạnh Dịch vụ ra nước ngoài.	
4.3. Đẩy mạnh áp dụng các phần mềm tin học vào hoạt động SXKD, triển khai xây dựng, ban hành và áp dụng KPI vào công tác đánh giá hiệu quả lao động cho ít nhất từ cấp Tổ phó trở lên.	
4.4. Cải tiến và phát triển hệ thống quản lý QHSE theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được với xu thế cạnh tranh, xu thế phát triển bền vững của Công ty.	

4.5. Xử lý hoàn thành các tồn tại, tranh chấp và quyết toán hợp đồng Dự án Bio-ethanol Dung Quất.

4.6. Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ cho PTSC M&C và để đón đầu cơ hội các Dự án lớn như: Dự án Mở rộng NMLD Dung Quất, Dự án Mở khí Cá Voi Xanh, Dự án Kho ngầm chứa xăng dầu Dung Quất, Dự án Tổ hợp Lọc hóa dầu Long Sơn, Dự án Thairoil.

4.7. Phát triển Công ty theo hướng bền vững, mạnh và nhanh. Gắn chất lượng sản phẩm, Dịch vụ với năng suất lao động, hàm lượng chất xám, hàm lượng khoa học công nghệ và đặc biệt là gắn liền với chi phí giá thành trên một sản phẩm, Dịch vụ cạnh tranh được với thị trường.

4.8. Gắn chặt phát triển kinh tế với phát triển văn hóa Doanh nghiệp, với trách nhiệm xã hội, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2018, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, triển khai các Dự án lớn về dầu khí, điện, công nghiệp nặng trong nước gần như dừng, giãn và có thể không triển khai. Điều này đã tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói chung và PTSC Quảng Ngãi nói riêng. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị PTSC Quảng Ngãi và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV PTSC Quảng Ngãi, Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

- + Doanh thu năm 2018 đạt 613,59 tỷ đồng (chưa bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác, nếu bao gồm là 619,09 tỷ đồng).
- + Lợi nhuận sau thuế: 16,20 tỷ đồng
- + Tỷ lệ cổ tức: 0%
- + Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN: 7,18 tỷ đồng
- + Thu nhập bình quân người lao động: 12,20 triệu đồng/tháng

(Số liệu lấy theo Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán phê duyệt).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, công tác thanh quyết toán Hợp đồng Dự án Bio - Ethanol Dung Quất vẫn chưa được giải quyết xong.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Căn cứ vào Điều lệ công ty, HĐQT đã phân cấp ủy quyền cho Ban Giám đốc chủ động quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra/giám sát thông qua hệ thống các báo cáo và các kỳ họp HĐQT, được thể hiện qua các quyết định/ng nghị quyết, giải quyết các vấn đề trong điều hành hoạt động kinh doanh, công nợ, ...
- Các thành viên trong Ban Giám đốc là những người có trình độ chuyên môn, năng

lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về các lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kết thúc năm 2018, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc và các cán bộ khác trong Công ty đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2019, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác chỉ đạo tập trung một số hoạt động của Công ty như sau:

- 3.1 Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và sâu sát hơn nữa, và cùng BGD Công ty giải quyết các vấn đề tồn đọng của Công ty trong năm 2018 và đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019;
- 3.2 Tiếp tục chủ động phối hợp, bám sát các bên liên quan để xử lý hoàn thành các tồn tại, tranh chấp và quyết toán hợp đồng Dự án Bio-Ethanol Dung Quất;
- 3.3 Đẩy mạnh việc xây dựng hoàn thiện và áp dụng đề án nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là các định mức kinh tế kỹ thuật vào việc triển khai thực hiện các Dự án;
- 3.4 Tiếp tục chỉ đạo phát triển hơn nữa các sản phẩm gia công cơ khí để đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường nước ngoài;
- 3.5 Đẩy mạnh áp dụng các phần mềm tin học vào hoạt động SXKD, triển khai xây dựng, ban hành và áp dụng KPI vào công tác đánh giá hiệu quả lao động cho ít nhất từ cấp Tổ phó trở lên;
- 3.6 Cải tiến và phát triển hệ thống quản lý QHSE theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được với xu thế cạnh tranh, xu thế phát triển bền vững của Công ty;
- 3.7 Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ cho PTSC M&C và để đón đầu cơ hội các Dự án lớn như: Dự án Mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Dự án Mỏ khí Cá Voi Xanh, Dự án Kho ngầm chứa xăng dầu Dung Quất, Dự án Tổ hợp Lọc hóa dầu Long Sơn, Dự án Thailoil;
- 3.8 Nghiên cứu, phát triển Công ty theo hướng bền vững, mạnh và nhanh. Gắn chất lượng sản phẩm, dịch vụ với năng suất lao động, hàm lượng chất xám, hàm lượng khoa học công nghệ và đặc biệt là gắn liền với chi phí giá thành trên một sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh được với thị trường;
- 3.9 Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Tổng công ty PTSC và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- 3.10 Giữ vững và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa NMLD Dung Quất và dịch vụ gia công chế tạo, xây lắp các công trình công nghiệp.
- 3.11 Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu

phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn lực cho dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa NMLD, nguồn lực quản lý các dự án và nguồn lực thiết kế.

- 3.12 Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp đặc sắc PTSC được thể hiện trên các khía cạnh của Công ty như đạo đức, lối sống, tinh thần, trách nhiệm công việc, trách nhiệm xã hội, uống nước nhớ nguồn,... nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, nhân ái.
- 3.13 Tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kết hợp với chính sách khen thưởng kỷ luật, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.
- 3.14 Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

4. Đánh giá chung những kết quả đạt được của Công ty

Trên cơ sở đánh giá được những khó khăn và thuận lợi của tình hình kinh tế trong nước, công tác dự báo thị trường trên địa bàn hoạt động, năm 2018 vừa qua Công ty đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng và phát triển tốt thể hiện qua các chỉ số tài chính, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty đều vượt mốc kế hoạch đề ra. Công ty đã tạo được công ăn việc làm ổn định cũng như đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động. Các số liệu cụ thể về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức được trình bày cụ thể trong Báo cáo tài chính kiểm toán được đính kèm Báo cáo này.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị:

Trong năm qua hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được kết quả tốt, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế đơn vị, luôn có sự đồng thuận rất cao của Hội đồng quản trị, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Các vấn đề Công ty trình duyệt đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động của Công ty.

Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã có 4 phiên họp HĐQT mở rộng định kỳ hàng quý để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể gồm:

- Đã chỉ đạo việc thực hiện công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp máy móc thiết bị cho Xưởng cơ khí, Đội Dịch vụ Cảng Dung Quất nhằm mục đích phục vụ các Dự án của Công ty;
- Đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty; thông qua việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của PTSC Quảng Ngãi tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sàn UPCoM) và đăng ký chứng khoán tập trung cho cổ phiếu của PTSC Quảng Ngãi tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) theo quy định pháp luật;
- Luôn sâu sát và chỉ đạo kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thanh lý các loại tài sản cố định đã hết khấu hao, và không mang lại an toàn, chất lượng, hiệu quả trong quá trình sử dụng như xe ô tô con Mitsubishi

Pajero BKS 76K-6327, 5 máy photocopy, 2 hệ thống tổng đài điện thoại,...

- Chỉ đạo thường xuyên về việc duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ cán bộ công nhân viên trong các Bộ phận trực thuộc Công ty như việc tiết kiệm điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm...

2. Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Bảo	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Tấn Tinh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2018, hoạt động của Ban kiểm soát là giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ... Công tác giám sát được thực hiện liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ của các Phòng chuyên môn của Công ty. Đồng thời, Ban kiểm soát cũng giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công tác quản lý điều hành, xử lý công nợ, giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản ...

VI. Báo cáo tài chính 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Báo cáo tài chính năm 2018 (được đính kèm báo cáo này)

Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	63,17
	+ Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00
	+ Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	602,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,00
4	Lợi nhuận thuần từ công ty liên doanh, liên kết	Tỷ đồng	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,40

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST/VĐL cuối kỳ)	%	4,8
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0
8	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	25,94
9	Đầu tư XD CB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	128,49

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (CBTT);
- TV HĐQT (b/cáo);
- Trưởng BKS (b/cáo);
- Phòng TCKT, HCNS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



Phạm Văn Hùng